

Số: /TB-UBND

Vĩnh Thanh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Các tiêu chí, điều kiện để các trạm trộn bê tông tại khu vực bãi Sông được tạm thời tồn tại và hoạt động, cung cấp bê tông cho các dự án trọng điểm trên địa bàn xã Vĩnh Thanh, Thành phố Hà Nội

Thực hiện Thông báo số 262/TB-VP ngày 03/4/2026 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội kết luận chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Xuân Lưu tại cuộc họp xem xét báo cáo, đề xuất của Sở nông nghiệp và Môi trường về việc cho phép tạm thời tồn tại một số trạm trộn bê tông ở khu vực bãi Sông để phục vụ các dự án trọng điểm trên địa bàn Thành Phố; Văn bản số 4525/SNNMT-TLPCTT ngày 10/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội về việc báo cáo, đề xuất các tiêu chí, điều kiện để các trạm trộn bê tông tại khu vực bãi Sông được tạm thời tồn tại và hoạt, cung cấp bê tông cho các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND xã Vĩnh Thanh Thông báo cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các tổ chức, cá nhân đang quản lý, vận hành trạm trộn bê tông tại khu vực bãi Sông trên địa bàn xã Vĩnh Thanh được tạm thời tồn tại và hoạt động, cung cấp bê tông cho các dự án trọng điểm thành phố Hà Nội theo các tiêu chí, điều kiện sau:

1.1. Về mục đích cho phép tạm thời tồn tại:

Trạm trộn bê tông chỉ được tạm thời tồn tại để hoạt động, cung cấp sản phẩm bê tông xi măng, bê tông nhựa phục vụ thi công các dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có hợp đồng cung cấp bê tông cho các dự án trọng điểm (rõ khối lượng và thời gian thực hiện) xác nhận của chủ đầu tư thực hiện dự án.

1.2. Về đất đai:

- Đất có nguồn gốc là đất phi nông nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất với mục đích sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp cần phải lấp dựng để phục vụ trực tiếp công trình chính, trạm trộn bê tông phải nằm trong phạm vi diện tích đất của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền bàn giao để thi công.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

1.3. Về bảo vệ môi trường:

- Bố trí cách khu dân cư khoảng từ 50m trở lên để hạn chế ảnh hưởng đến

nhân dân về ô nhiễm bụi, tiếng ồn (*áp dụng theo tiêu chí về vị trí phù hợp làm bãi chứa, trung chuyển vật liệu xây dựng ven sông tại văn bản số 6787/VP-ĐT ngày 29/8/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố*).

- Có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu cơ sở/dự án không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường; trường hợp dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 và điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì chủ đầu tư thực hiện dự án có trách nhiệm tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Có thiết bị, hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại chỗ, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải được xử lý bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCTĐHN 02:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung hoặc Quy chuẩn môi trường Thủ đô thay thế.

- Có giải pháp giảm thiểu, thu gom, xử lý bụi, khí thải, bảo đảm toàn bộ bụi, khí thải phát sinh phải được thu gom, xử lý; chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp hoặc Quy chuẩn môi trường Thủ đô thay thế.

- Có giải pháp kiểm soát tiếng ồn bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; độ rung bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Có phương án thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất bê tông theo quy định.

- Có thiết bị quan trắc, kiểm soát môi trường theo quy định.

1.4. Về quản lý đê điều, thoát lũ:

- Không nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đê, kè, cống, gồm: Hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III ở những vị trí đê đi qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch (*thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Đê điều quy định phạm vi bảo vệ đê điều*); Hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V tại các khu vực khác (*thực hiện theo Quyết định số*

17/2016/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn Thành phố); Hành lang bảo vệ đối với kè bảo vệ đê, cống qua đê (thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đê điều quy định phạm vi bảo vệ đê điều).

- Có phương án phòng, chống thiên tai đảm bảo không gây ảnh hưởng đến an toàn đê điều và khả năng thoát lũ của tuyến sông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Có giấy phép hoạt động liên quan đến đê điều (để vật liệu ở bãi sông, lấp dựng công trình ở bãi sông) được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Không sử dụng phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, bê tông vượt quá tải trọng cho phép đi trên đê.

1.5. Về xây dựng, an toàn giao thông:

- Biện pháp thi công xây lắp và phương án hoạt động trạm trộn bê tông phải bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các quy định liên quan khác.

- Trạm trộn bê tông không được bố trí tại vị trí ảnh hưởng đến an toàn công trình, kết cấu hạ tầng và nằm trong hành lang an toàn giao thông.

- Phải có đường vận chuyển thuận lợi, kết nối với các tuyến đường giao thông đảm bảo tầm nhìn, tránh xung đột giao thông.

- Phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, bê tông (xe bồn, xe tải) phải có lộ trình vận chuyển được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; tuân thủ tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo quy định và bảo đảm che chắn, không để rơi vãi vật liệu ra lòng đường, lề đường.

1.6. Về quy mô, công suất:

Quy mô, công suất trạm trộn phải phù hợp, chỉ đủ đáp ứng cung cấp khối lượng bê tông theo hợp đồng đã ký kết và không được sản xuất, cung cấp bê tông cho các mục đích khác.

1.7. Về thời gian hoạt động tạm thời:

- Trạm trộn bê tông chỉ được hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện nêu trên.

- Thời gian hoạt động theo thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp bê tông cho các dự án trọng điểm của Thành phố.

- Sau khi kết thúc hợp đồng cung cấp bê tông cho các dự án trọng điểm của Thành phố hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành trạm trộn bê tông phải tự tháo dỡ, thanh thải, di chuyển thiết bị, máy móc, vật liệu ra khỏi khu vực bãi sông.

2. Điểm tiếp nhận hồ sơ phòng Kinh tế - UBND xã Vĩnh Thanh (Mọi

thông tin tiếp nhận liên hệ đồng chí Lê Đức Khương – Chuyên viên, phòng Kinh tế, SĐT: 0948411151)

UBND xã Vĩnh Thanh thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TTĐU-HĐND Xã;
- Đ/c Chủ tịch UBND Xã;
- Trưởng phòng Kinh tế Xã;
- Trưởng Công an Xã;
- TT Dịch vụ Tổng hợp Xã;
- Các Thôn, Khu dân cư;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Hưng